

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HS-ST

Ngày: 19-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải
2. Ông Đoàn Trung Hiếu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ong Thị Ngọc Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Văn T; Sinh năm 1995, **tại Đồng Tháp.**
 - **Nơi thường trú: Tổ 6, ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.**
 - Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.
 - Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12.
 - Con ông Võ Văn P và bà Trần Thị H;
 - Gia đình có 04 anh em; Vợ: Nguyễn Thị Việt T; Có 01 người con sinh năm 2016.
 - Tiền án, tiền sự: Chưa.
 - Tạm giữ: Ngày 23/01/2019; Tạm giam: Ngày 01/02/2019.
 - Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 23/01/2019, Trần Văn T gọi điện thoại cho Phạm Thanh T, sinh năm 1988, ngụ Tổ 52, Khóm N, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán và hẹn T đến giao nhận ma túy tại Phường M, thành phố C. T điện thoại cho Cao Trọng N, sinh năm 1993, ngụ ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang hỏi mượn xe để đi công chuyện, T đến Phường B thành phố C nhận xe nhãn hiệu Exciceter biển số 66B1-295.96 điều khiển đến Phường M gặp T đưa 400.000 đồng và nhận 01 bịch ma túy. T lấy ma túy chia làm hai bịch, một bịch cầm trên tay còn một bịch ngậm vào miệng rồi điều khiển xe về nhà.

Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến đường Lê Thị R, thuộc khóm M, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp bị Công an thành phố C kiểm tra. T bỏ bịch ma túy cầm trên tay xuống đất thì bị lập biên bản bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kiểm tra trên người Trần Văn T phát hiện và thu giữ các đồ vật sau: Tại vị trí bên trong lòng bàn tay trái: 01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng được niêm phong có ký hiệu “Niêm phong số 01, ngày 23/01/2019”.

Kiểm tra xung quanh vị trí Trần Văn T đứng phát hiện và thu giữ:

- 01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng được niêm phong có ký hiệu “Niêm phong số 02 ngày 23/01/2019”.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng - đen, số EMEL 1-353706073618287, sim 1 số 0962855773, sim 2 số 0788830359.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng- đỏ, biển số 66B1-29596, số khung RLCUG0610GY202623, số máy G3D4E-215525.

Theo kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 25/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn được niêm phong “số 01 ngày 23/01/2019” gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,223 gam và tinh thể rắn được niêm phong “số 02 ngày 23/01/2019” có khối lượng 0,258 gam. Tổng khối lượng 0,481 gam loại Methamphetamine. Còn lại sau giám định 0,415 gam.

Đối với xe mô tô biển số 66B1- 295.96 do Nguyễn Thành T1, sinh năm 1990 ngụ số 541, ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đứng tên đăng ký sở hữu bán lại cho Lê Huỳnh Hải L, sinh ngày 28/7/1993 ngụ Số 120, Trương Công Đ, Khóm S, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nhưng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên; L giao xe cho L1 quản lý sử dụng, L1 cho N mượn xe, N cho T mượn xe để đi công chuyện. L, L1, N không biết T mượn xe để đi mua ma túy vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh ra Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 13/5/2019 đề nghị Cơ quan điều tra tiến hành trả xe mô tô biển số 66B1-295.96 số khung RLCUG0610GY202623, số máy G3D4E-215525 lại cho L.

Bị cáo khai mua ma túy của Phạm Thanh T qua quá trình điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T trong vụ án này, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Văn T khai do bản thân có sử dụng ma túy đã liên hệ mua 400.000 đồng. Sau đó, bị cáo chia 02 hai bịch thì bị bắt quả tang, bị cáo mua để cá nhân sử dụng, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSND-TPCL ngày 17 tháng 5 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Trần Văn T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần quyết định của bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đến đường Lê Thị R, thuộc khóm M, Phường M, thành phố C thì bị Công an thành phố C kiểm tra phát hiện bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,481 gam ma túy loại Methamphetamine (theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn).

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người sử dụng mà còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác, gây bất ổn đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần có mức án tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng-đỏ, biển số 66B1-29596, trong quá trình điều tra, truy tố, Viện kiểm sát đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các vật chứng đang thu giữ, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì chứa chất ma túy còn lại sau giám định có ký hiệu 75/1; 75/2 ngày 23/01/2019.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng- đen, số EMEL 1- 353706073618287, sim 1 số 0962855773, sim 2 số 0788830359 của Trần Văn T sử dụng để liên lạc mua ma túy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c **Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51** của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23/01/2019.

- Về Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì chứa chất ma túy còn lại sau giám định có ký hiệu 75/1; 75/2 ngày 23/01/2019.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng- đen, số EMEL 1- 353706073618287, sim 1 số 0962855773, sim 2 số 0788830359 của Trần Văn T.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trà

